

Nghệ An, ngày 19 tháng 07 năm 2025

Ngành/Nghề: **Hội họa (hệ 3 năm)**

Đợt TS: **2025 - đợt 1 (hệ 3 năm)**

Trình độ: **Trung cấp**

Hình thức: **Chính quy**

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	KV	ĐT	Điểm Vẽ màu	Điểm Hình họa	Điểm ưu tiên ĐT	Điểm ưu tiên KV	Tổng điểm	Trúng tuyển	Ghi chú
1	TC2025/CT_424	Hồ Việt Quỳnh An	Nữ	27/11/2010	Nghệ An		KV2		8.50	8.50	0	0.25	25.75		
2	TC2025/CT_425	Trần Thảo An	Nữ	27/6/2010	Nghệ An		KV2		8.00	7.50	0	0.25	23.25		
3	TC2025/CT_426	Lê Nguyễn Tuyết Anh	Nữ	09/02/2010	Nghệ An		KV2		9.50	8.00	0	0.25	25.75		
4	TC2025/CT_427	Nguyễn Công Anh	Nam	15/11/2009	Nghệ An		KV2		8.00	9.00	0	0.25	26.25		
5	TC2025/CT_428	Phạm Nguyễn Hoài Anh	Nữ	12/12/2010	Nghệ An		KV2		8.00	8.00	0	0.25	24.25		
6	TC2025/CT_429	Nguyễn Duy Gia Bảo	Nam	16/9/2010	Nghệ An		KV2		8.00	7.50	0	0.25	23.25		
7	TC2025/CT_430	Nguyễn Doãn Bách	Nam	09/02/2010	Nghệ An		KV2		8.00	7.50	0	0.25	23.25		
8	TC2025/CT_431	Nguyễn Minh Châu	Nữ	22/9/2010	Nghệ An		KV2		8.00	8.00	0	0.25	24.25		
9	TC2025/CT_432	Dương Linh Chi	Nữ	22/12/2010	Nghệ An		KV2		9.00	8.00	0	0.25	25.25		
10	TC2025/CT_433	Trần Quế Chi	Nữ	23/9/2010	Hà Tĩnh		KV2		8.00	8.00	0	0.25	24.25		
11	TC2025/CT_434	Nguyễn Hoàng Duy	Nam	17/10/2010	Nghệ An		KV2		8.00	7.50	0	0.25	23.25		
12	TC2025/CT_435	Nguyễn Lâm Thảo Đan	Nữ	21/6/2010	Nghệ An		KV2		8.50	8.00	0	0.25	24.75		
13	TC2025/CT_436	Nguyễn Đình Đức	Nam	07/10/2010	Nghệ An		KV2		0	0	0		0		
14	TC2025/CT_437	Nguyễn Phương Huyền	Nữ	16/02/2010	Nghệ An		KV2		9.00	8.00	0	0.25	25.25		
15	TC2025/CT_438	Nguyễn Đình Duy Khánh	Nam	07/02/2010	Nghệ An		KV2		8.50	8.00	0	0.25	24.75		

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	KV	ĐT	Điểm Vẽ màu	Điểm Hình họa	Điểm ưu tiên ĐT	Điểm ưu tiên KV	Tổng điểm	Trúng tuyển	Ghi chú
16	TC2025/CT_439	Nguyễn Thị Khánh Linh	Nữ	04/12/2009	Nghệ An		KV2		9.50	8.00	0	0.25	25.75		
17	TC2025/CT_440	Nguyễn Thuý Linh	Nữ	02/01/2010	Nghệ An		KV2		8.50	7.50	0	0.25	23.75		
18	TC2025/CT_441	Phạm Nhật Linh	Nữ	10/12/2010	Nghệ An		KV2		8.00	8.00	0	0.25	24.25		
19	TC2025/CT_442	Hà Tấn Lộc	Nam	12/7/2010	Nghệ An		KV2		8.50	8.00	0	0.25	24.75		
20	TC2025/CT_443	Lê Quốc Minh	Nam	04/4/2010	Nghệ An		KV2		8.00	8.50	0	0.25	25.25		
21	TC2025/CT_444	Đoàn Hải Nam	Nam	12/8/2010	Nghệ An		KV2		8.50	7.50	0	0.25	23.75		
22	TC2025/CT_445	Tổng Khánh Ngọc	Nữ	18/3/2010	Nghệ An		KV2		9.00	8.50	0	0.25	26.25		
23	TC2025/CT_446	Nguyễn Thảo Nguyên	Nữ	18/01/2009	Nghệ An		KV2		8.50	8.00	0	0.25	24.75		
24	TC2025/CT_447	Nguyễn Thúc Bảo Nguyên	Nam	05/01/2010	Nghệ An		KV2		8.00	8.00	0	0.25	24.25		
25	TC2025/CT_448	Nguyễn Trọng Thiện Nhân	Nam	01/5/2010	Nghệ An		KV2		8.00	8.00	0	0.25	24.25		
26	TC2025/CT_449	Trần Nguyễn Yến Nhi	Nữ	30/7/2010	Nghệ An		KV2		9.50	8.00	0	0.25	25.75		
27	TC2025/CT_450	Nguyễn Hoàng Phát	Nam	01/3/2010	Nghệ An		KV2		8.50	7.50	0	0.25	23.75		
28	TC2025/CT_451	Hoàng Minh Phương	Nữ	21/6/2010	Nghệ An		KV2		8.50	8.00	0	0.25	24.75		
29	TC2025/CT_452	Hồ Sỹ Quân	Nam	03/8/2010	Nghệ An		KV2		8.50	8.00	0	0.25	24.75		
30	TC2025/CT_495	Nguyễn Hồ Quân	Nam	26/01/2010	Nghệ An		KV2		9.00	8.50	0	0.25	26.25		
31	TC2025/CT_453	Nguyễn Lê Quân	Nam	22/7/2010	Nghệ An		KV2		8.50	7.50	0	0.25	23.75		
32	TC2025/CT_454	Nguyễn Phan Nhật Quân	Nam	04/3/2010	Nghệ An		KV2		8.00	7.50	0	0.25	23.25		
33	TC2025/CT_455	Trịnh Hải Quân	Nam	12/8/2010	Nghệ An		KV2		8.00	8.00	0	0.25	24.25		
34	TC2025/CT_456	Nguyễn Phan Phú Tài	Nam	28/12/2009	Nghệ An		KV2		8.00	8.00	0	0.25	24.25		
35	TC2025/CT_457	Lê Khánh Thi	Nữ	17/9/2010	Nghệ An		KV2		8.50	8.00	0	0.25	24.75		

TỈNH
HÀNG
HÓA
THUẬT
Ệ AN

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	KV	ĐT	Điểm Vẽ màu	Điểm Hình họa	Điểm ưu tiên ĐT	Điểm ưu tiên KV	Tổng điểm	Trúng tuyển	Ghi chú
36	TC2025/CT_458	Nguyễn Minh Thủy	Nữ	05/9/2010	Nghệ An		KV2		8.00	8.00	0	0.25	24.25		
37	TC2025/CT_459	Nguyễn Phúc Thanh Thủy	Nữ	16/4/2010	Nghệ An		KV2		9.00	8.00	0	0.25	25.25		
38	TC2025/CT_460	Nguyễn An Thy	Nữ	05/4/2010	Nghệ An		KV2		8.50	8.00	0	0.25	24.75		
39	TC2025/CT_461	Vũ Đức Toàn	Nam	13/10/2010	Nghệ An		KV2		9.50	8.50	0	0.25	26.75		
40	TC2025/CT_462	Hồ Thuý Trang	Nữ	03/5/2010	Nghệ An		KV2		8.00	8.50	0	0.25	25.25		
41	TC2025/CT_463	Hoàng Nguyễn Huyền Trâm	Nữ	26/01/2010	Nghệ An		KV2		8.50	8.00	0	0.25	24.75		
42	TC2025/CT_464	Đào Lê Bảo Trân	Nữ	26/7/2010	Nghệ An		KV2		8.50	7.50	0	0.25	23.75		
43	TC2025/CT_465	Trần Thành Trung	Nam	30/01/2010	Nghệ An		KV2		8.00	8.50	0	0.25	25.25		
44	TC2025/CT_466	Võ Huy Tùng	Nam	09/7/2010	Nghệ An		KV2		8.50	7.50	0	0.25	23.75		

Ghi chú: Điểm đã nhân hệ số môn Chuyên ngành, Hình họa.

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH NĂM 2025